

CÔNG TY TNHH TNT GLOBAL LOGISTICS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TNT GLOBAL LOGISTICS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TNT GLOBAL LOGISTICS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108056181

3. Ngày thành lập: 10/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 111E, ngõ 74, tổ dân phố 11, đường Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466814400

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
2.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
3.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
4.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
7.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
8.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
9.	Phá dỡ	4311
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
12.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
13.	Quảng cáo	7310
14.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ đấu giá)	4610
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
18.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512

19.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
22.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
23.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
24.	Bốc xếp hàng hóa	5224
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
28.	Đại lý du lịch	7911
29.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229(Chính)
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
33.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
35.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
38.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
39.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
41.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
42.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
43.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
44.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
45.	Điều hành tua du lịch	7912
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
47.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

48.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
49.	Dịch vụ đóng gói	8292
50.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
51.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ, cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim	4663
52.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
53.	Thu gom rác thải độc hại	3812
54.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
56.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
57.	Bán buôn tổng hợp	4690
58.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: (trừ đầu giá)	4513

6. Vốn điều lệ: 2.400.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐÀO DUY NGHĨA	Phòng 916, tòa nhà HHB, khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	800.000.000	33,330	001083024961	
2	TRỊNH QUANG TIẾN	Thôn Đặng Giang, Xã Hòa Phú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	800.000.000	33,330	001088003658	
3	NGUYỄN SINH THÀNH	Khu 8, Xã Điều Lương, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	800.000.000	33,330	131623699	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO DUY NGHĨA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/06/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001083024961

Ngày cấp: 06/07/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DCQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 916, tòa nhà HHB, khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 916, tòa nhà HHB, khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội